

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

[TIẾNG TRUNG NHÀ HÀNG KHÁCH SẠN]

Mã học phần: CHR32021– Số tín chỉ: 02

Dùng cho ngành: Ngôn ngữ Anh

Chuyên ngành: Anh-Trung

Điều kiện tiên quyết: Tổng hợp tiếng Trung 3

Hình thức đào tạo: Trực tiếp/trực tuyến

Đơn vị phụ trách: Khoa Ngoại Ngữ

1. Thông tin chung về học phần

Đào tạo cử nhân ngành Ngôn ngữ Trung Quốc có đủ phẩm chất chính trị, đạo đức, kiến thức, kỹ năng, tác phong nghề nghiệp, có sức khỏe tốt và khả năng thích ứng cao để làm việc hiệu quả trong các lĩnh vực chuyên môn có sử dụng tiếng Trung Quốc, đáp ứng đòi hỏi của thị trường lao động và nhu cầu hội nhập quốc tế của đất nước.

Học phần góp phần đạt chuẩn đầu ra A2, B1, B3, C3, C4 của CCĐT cử nhân Ngôn ngữ Anh, chuyên ngành Anh-Trung trường Đại học QL và CN Hải Phòng.

Học phần Tiếng Trung Quốc Khách sạn – Nhà hàng nhằm giúp người học:

- G1: Người học tự tin giao tiếp bằng tiếng Trung Quốc với các chủ đề liên quan đến khách sạn - nhà hàng.
- G2: Người học nắm chắc các lễ nghi trong phục vụ khách sạn - nhà hàng, xử lý tốt các tình huống nghiệp vụ khách sạn – nhà hàng.
- G3: Người học có khả năng tư duy độc lập, khả năng hợp tác, khả năng thuyết trình, khả năng làm việc nhóm, khả năng tìm kiếm, thu thập và xử lý thông tin liên quan đến học phần thông qua việc tự đọc sách, tự nghiên cứu tài liệu.
- G4: Người học có khả năng tư duy độc lập, khả năng hợp tác, khả năng thuyết trình, khả năng làm việc nhóm, khả năng tìm kiếm, thu thập và xử lý thông tin liên quan đến học phần thông qua việc tự đọc sách, tự nghiên cứu tài liệu.
- G5: Vận dụng tốt bốn kỹ năng nghe – nói – đọc – viết, biết cách thuyết trình các nội dung liên quan đến nội dung của học phần
- G6: Có khả năng vận dụng tốt kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin để hỗ trợ môn học chuyên ngành.
- G7: Có khả năng giao tiếp, hợp tác, làm việc nhóm và khả năng tự học, tự nghiên cứu, độc lập tư duy, giải quyết vấn đề.
- G8: Tự tin trong giao tiếp. Biết ứng xử, giao tiếp một cách văn hoá; tôn trọng và yêu quý giảng viên, bạn bè. Nhận thức được tầm quan trọng của học phần và yêu thích, say mê học tập.

2. Chữ viết tắt: G= mục tiêu; a=CĐR kiến thức; b=CĐR kỹ năng; c=CĐR năng lực tự chủ

3. Chuẩn đầu ra của học phần

Sinh viên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc sau khi học xong học phần tiếng Trung Quốc Khách sạn – Nhà hàng phải đạt những tiêu chuẩn sau:

3.1 Kiến thức

- a1: Có kiến thức tiếng Trung Quốc đạt trình độ năng lực Hán ngữ (HSK) cấp 4 theo Khung năng lực tiếng Hán 6 bậc ở cả 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết.
- a2: Có kiến thức, hiểu biết cơ bản về khách sạn, nhà hàng để làm nền tảng cơ bản cho việc nghiên cứu, tìm hiểu và ứng dụng kiến thức vào các học phần chuyên ngành khác; Có năng lực chuyên môn, sử dụng thành thạo các kỹ năng ngôn ngữ tiếng Trung Quốc để ứng phó, giải quyết các tình huống giao tiếp và có thể làm việc ở các vị trí khác nhau như biên - phiên dịch viên, hướng dẫn viên du lịch, nhân viên, nghiên cứu viên, lễ tân khách sạn, nhà hàng... có liên quan đến các ngành nghề sử dụng đến tiếng Trung Quốc hoặc tham gia học tập ở bậc cao hơn.
- a3: Biết sử dụng thành thạo công nghệ thông tin và một số dịch vụ Internet hỗ trợ việc học

tập, tra cứu; tiếp cận được với môi trường làm việc trực tuyến sử dụng công nghệ hiện đại.

3.2 Kỹ năng

- b1: Sử dụng thành thạo cả bốn kỹ năng nghe – nói – đọc – viết tiếng Trung Quốc tương đương trình độ HSK cấp 4

- b2: Có các kỹ năng mềm cơ bản như: kỹ năng giao tiếp, ứng xử, tranh luận, thuyết trình, hợp tác, làm việc nhóm,...

- b3: Có kỹ năng giải quyết vấn đề thuộc chuyên ngành được đào tạo, có khả năng lập luận, tư duy khoa học, làm việc độc lập, có năng lực sáng tạo, phát triển và dẫn dắt sự thay đổi theo hướng tích cực trong nghề nghiệp.

- b4: Có kỹ năng tự học, tự nghiên cứu để có thể tự bồi dưỡng nâng cao kiến thức của bản thân, hoàn thành được yêu cầu của học phần cũng như tiếp tục học những học phần tiếp theo và học tập suốt đời.

3.3 Phẩm chất, thái độ

- c1: Có tinh thần làm việc chủ động, khả năng tự lập trong cuộc sống, khả năng tư duy độc lập, sống có trách nhiệm với cộng đồng, với môi trường.

- c2: Tự tin giao tiếp bằng ngoại ngữ trong môi trường đa văn hóa; có năng lực sử dụng công nghệ thông tin để làm việc và kết nối thông tin Quốc tế.

- c3: Có tinh thần hợp tác, khả năng làm việc đội nhóm; thích ứng với các môi trường làm việc khác nhau, môi trường làm việc có nhiều nền văn hóa.

- c4: Không ngừng học hỏi trau dồi kiến thức, kỹ năng cho bản thân để hoàn thành công việc tốt hơn. Rèn thói quen, kỹ năng tự học, tự nghiên cứu. Có ý thức học tập và vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Nhiệt tình, say mê và tích cực tìm tòi học hỏi, khám phá để bổ sung kiến thức trong công việc và cuộc sống. Biết cách tìm hiểu, sàng lọc và phát hiện các vấn đề cần nghiên cứu. Biết cách xây dựng các phương án, giả thuyết để triển khai việc nghiên cứu.:

4. Tài liệu học tập

4.1. Giáo trình chính

[4.1.1]. Đinh Thị Thảo, Giáo trình tiếng Trung Quốc Khách sạn - Nhà hàng, 2012 (giáo trình nội bộ)

4.2. Tài liệu tham khảo

[4.2.1] Nguyễn Ngọc Mai, Bài giảng tiếng Hán chuyên ngành Khách sạn - Nhà hàng, Trường CĐDL Hà Nội, 2008

5. Nội dung kế hoạch dạy học

Thời lượng: 45 tiết

Thời lượng	Nội dung	PPDH và PP hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu	Phương pháp KTĐGTX và KTĐG việc tự học của sinh viên	KQ cần đạt
05 tiết	第一课：预订房间 第一节：预订房间 第二节：酒店客满 第三节：更改预订资料	<ul style="list-style-type: none"> - Dạy học thuyết trình có hướng dẫn, minh họa về từ vựng, cấu trúc câu liên quan đến đặt phòng khách sạn (sử dụng slide trình chiếu, video); - Dạy học thảo luận nhóm: sinh viên làm việc theo nhóm trình bày được những điều cần lưu ý khi xử lý đặt phòng của khách; tiến hành hội thoại theo các chủ đề đặt phòng, làm bài tập trong giáo trình. 	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra đánh giá thường xuyên thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao như: chuẩn bị bài ở nhà, làm bài tập trên lớp, làm bài tập nhóm,... - Hình thức KTĐGTX: Kiểm tra kiến thức của sinh viên thông qua các câu hỏi tự luận, câu hỏi trắc nghiệm 	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được quy trình đặt phòng khách sạn; - Nắm được các lễ nghi cần thiết khi phục vụ đặt phòng khách sạn, để xử lý các tình huống nghiệp vụ điển hình liên quan đến đặt phòng khách sạn; Tiến hành hội thoại với chủ đề đặt phòng khách sạn.
05 tiết	第二课：前厅接待 第一节：接待已订房客人 第二节：接待未订房客人 第三节：接待旅行团	<ul style="list-style-type: none"> - Dạy học thuyết trình có hướng dẫn, minh họa về từ vựng, cấu trúc câu liên quan đến việc đón tiếp khách đến khách sạn (sử dụng slide trình chiếu, video); - Dạy học thảo luận nhóm: sinh viên làm việc theo nhóm trình bày được những điều cần lưu ý khi đón khách; tiến hành hội thoại theo các chủ đề đón tiếp khách, làm bài tập trong giáo trình; - Tổ chức cho các nhóm đi tham quan các khách sạn 5 sao trên địa bàn; Sinh viên viết thu hoạch sau chuyến thăm quan. 	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra đánh giá thường xuyên thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao như: chuẩn bị bài ở nhà, làm bài tập trên lớp, làm bài tập nhóm,... - Hình thức KTĐGTX: Kiểm tra kiến thức của sinh viên thông qua các câu hỏi tự luận, câu hỏi trắc nghiệm 	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được quy trình tiếp đón khách tại tiền sảnh; - Nắm được các lễ nghi cần thiết khi tiếp đón khách tại tiền sảnh; xử lý tình huống nghiệp vụ điển hình liên quan đến tiếp đón khách tại tiền sảnh - Tiến hành hội thoại với chủ đề tiếp đón khách tại tiền sảnh.

<p>05 tiết</p>	<p>第二课：前厅接待 第一节：接待已订房客人 第二节：接待未订房客人 第三节： 接待旅行团</p>	<p>- Dạy học thuyết trình có hướng dẫn, minh họa về từ vựng, cấu trúc câu liên quan đến việc đón tiếp khách đến khách sạn (sử dụng slide trình chiếu, video); - Dạy học thảo luận nhóm: sinh viên làm việc theo nhóm trình bày được những điều cần lưu ý khi đón khách; tiến hành hội thoại theo các chủ đề đón tiếp khách, làm bài tập trong giáo trình; - Tổ chức cho các nhóm đi tham quan các khách sạn 5 sao trên địa bàn; Sinh viên viết thu hoạch sau chuyến thăm quan.</p>	<p>- Kiểm tra đánh giá thường xuyên thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao như: chuẩn bị bài ở nhà, làm bài tập trên lớp, làm bài tập nhóm,... - Hình thức KTĐGTX: Kiểm tra kiến thức của sinh viên thông qua các câu hỏi tự luận, câu hỏi trắc nghiệm</p>	<p>- Hiểu được quy trình tiếp đón khách tại tiền sảnh; - Nắm được các lễ nghi cần thiết khi tiếp đón khách tại tiền sảnh; xử lý tình huống nghiệp vụ điển hình liên quan đến tiếp đón khách tại tiền sảnh - Tiến hành hội thoại với chủ đề tiếp đón khách tại tiền sảnh.</p>
<p>04 tiết</p>	<p>第三课：前厅服务 第一节：帮客人提行李 第二节：订票的服务 第三节：换钱</p>	<p>- Dạy học thuyết trình có hướng dẫn, minh họa về từ vựng, cấu trúc câu liên quan đến các dịch vụ phục vụ khách (sử dụng slide trình chiếu, video); - Dạy học thảo luận nhóm: sinh viên làm việc theo nhóm trình bày được những điều cần lưu ý khi giúp khách đặt vé, mang hành lý, đổi tiền...; tiến hành hội thoại theo các chủ đề liên quan, làm bài tập trong giáo trình;</p>	<p>- Kiểm tra đánh giá thường xuyên thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao như: chuẩn bị bài ở nhà, làm bài tập trên lớp, làm bài tập nhóm,... - Hình thức KTĐGTX: Kiểm tra kiến thức của sinh viên thông qua các câu hỏi tự luận, câu hỏi trắc nghiệm</p>	<p>- Hiểu được quy trình phục vụ tại quầy lễ tân; - Nắm được các lễ nghi cần thiết khi phục vụ tại quầy lễ tân; Xử lý tình huống nghiệp vụ điển hình liên quan đến các dịch vụ tại quầy lễ tân; -Tiến hành hội thoại với chủ đề các dịch vụ tại quầy lễ tân.</p>

<p>04 tiết</p>	<p>第四课：电话总计 的人员 第一节：接听外来 电话 第二节：拨打内线 电话 第三节： 拨打外线电话</p>	<p>- Dạy học thuyết trình có hướng dẫn, minh họa về từ vựng, cấu trúc câu liên quan đến các dịch vụ tổng đài (sử dụng slide trình chiếu, video); - Dạy học thảo luận nhóm: sinh viên làm việc theo nhóm trình bày được những điều cần lưu ý khi trực tổng đài; tiến hành hội thoại theo các chủ đề liên quan, làm bài tập trong giáo trình;</p>	<p>- Kiểm tra đánh giá thường xuyên thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao như: chuẩn bị bài ở nhà, làm bài tập trên lớp, làm bài tập nhóm,... - Hình thức KTĐGTX: Kiểm tra kiến thức của sinh viên thông qua các câu hỏi tự luận, câu hỏi trắc nghiệm</p>	<p>- Hiểu được quy trình làm việc của nhân viên trực tổng đài; - Nắm được các lễ nghi cần thiết của nhân viên trực tổng đài điện thoại; xử lý tình huống nghiệp vụ điển hình liên quan đến trực tổng đài điện thoại; - Tiến hành hội thoại với chủ đề trực tổng đài điện thoại.</p>
<p>05 tiết</p>	<p>第五课：客房服务 第一节：收拾服务 第二节：准备晚床 第三节：洗衣服期中 考试</p>	<p>- Dạy học thuyết trình có hướng dẫn, minh họa về từ vựng, cấu trúc câu liên quan đến các dịch vụ phòng khách (sử dụng slide trình chiếu, video); - Dạy học thảo luận nhóm: sinh viên làm việc theo nhóm trình bày được những điều cần lưu ý khi dọn phòng khách; tiến hành hội thoại theo các chủ đề liên quan, làm bài tập trong giáo trình;</p>	<p>- Kiểm tra đánh giá thường xuyên thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao như: chuẩn bị bài ở nhà, làm bài tập trên lớp, làm bài tập nhóm,... - Hình thức KTĐGTX: Kiểm tra kiến thức của sinh viên thông qua các câu hỏi tự luận, câu hỏi trắc nghiệm</p>	<p>- Hiểu được quy trình phục vụ tại phòng ở khách sạn; - Nắm được các lễ nghi cần thiết của nhân viên phục vụ phòng khách sạn; xử lý tình huống nghiệp vụ điển hình liên quan đến phục vụ phòng khách sạn; -Tiến hành hội thoại với chủ đề phục vụ phòng khách sạn.</p>
<p>03 tiết</p>	<p>第六课：餐饮部第 一节：订餐 第二节：没有空的 餐位 第三节：点菜</p>	<p>- Dạy học thuyết trình có hướng dẫn, minh họa về từ vựng, cấu trúc câu liên quan đến các nhà hàng (sử dụng slide trình chiếu, video); - Dạy học thảo luận nhóm: sinh viên làm việc theo nhóm trình bày được những điều cần lưu ý tại nhà hàng; tiến hành hội thoại theo các chủ đề liên quan, làm bài tập trong giáo trình;</p>	<p>- Kiểm tra đánh giá thường xuyên thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao như: chuẩn bị bài ở nhà, làm bài tập trên lớp, làm bài tập nhóm,... - Hình thức KTĐGTX: Kiểm tra kiến thức của sinh viên thông qua các câu hỏi tự luận, câu hỏi trắc nghiệm</p>	<p>- Hiểu được quy trình đặt trước bàn ăn; - Nắm được các lễ nghi cần thiết khi tiếp nhận đặt bàn, phục vụ bàn ăn; xử lý tình huống nghiệp vụ điển hình liên quan đến đặt bàn trước, phục vụ bàn ăn; - Tiến hành hội thoại với chủ đề đặt bàn trước, phục vụ bàn ăn.</p>

04 tiết	<p>第七课：酒吧 第一节：越南酒 第二节：外国酒 第三节：算账</p>	<p>- Dạy học thuyết trình có hướng dẫn, minh họa về từ vựng, cấu trúc câu liên quan đến quầy bar (sử dụng slide trình chiếu, video); - Dạy học thảo luận nhóm: sinh viên làm việc theo nhóm trình bày được những điều cần lưu ý tại quầy bar; tiến hành hội thoại theo các chủ đề liên quan, làm bài tập trong giáo trình;</p>	<p>- Kiểm tra đánh giá thường xuyên thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao như: chuẩn bị bài ở nhà, làm bài tập trên lớp, làm bài tập nhóm,... - Hình thức KTĐGTX: Kiểm tra kiến thức của sinh viên thông qua các câu hỏi tự luận, câu hỏi trắc nghiệm</p>	<p>- Hiểu được quy trình phục vụ tại quầy bar, có hiểu biết nhất định về đồ uống của Việt Nam và quốc tế; - Nắm được các lễ nghi cần thiết khi phục vụ tại quầy bar; xử lý tình huống nghiệp vụ điển hình liên quan đến phục vụ tại quầy bar - Tiến hành hội thoại với chủ đề phục vụ tại quầy bar.</p>
05 tiết	<p>第八课：顾客投诉 第一节：房间不整洁 第二节：遗失物品 第三节：衣服洗坏</p>	<p>- Dạy học thuyết trình có hướng dẫn, minh họa về từ vựng, cấu trúc câu liên quan đến việc khách khiếu nại (sử dụng slide trình chiếu, video); - Dạy học thảo luận nhóm: sinh viên làm việc theo nhóm trình bày được những điều cần lưu ý khi giải quyết khiếu nại của khách; tiến hành hội thoại theo các chủ đề liên quan, làm bài tập trong giáo trình;</p>	<p>- Kiểm tra đánh giá thường xuyên thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao như: chuẩn bị bài ở nhà, làm bài tập trên lớp, làm bài tập nhóm,... - Hình thức KTĐGTX: Kiểm tra kiến thức của sinh viên thông qua các câu hỏi tự luận, câu hỏi trắc nghiệm</p>	<p>- Hiểu được quy trình giải quyết khiếu nại của khách hàng; - Nắm được các lễ nghi cần thiết khi giải quyết các khiếu nại của khách hàng; xử lý tình huống nghiệp vụ điển hình liên quan đến giải quyết khiếu nại của khách hàng; - Tiến hành hội thoại với chủ đề giải quyết khiếu nại của khách hàng.</p>
04 tiết	<p>第九课：付款 第一节：现金算账 第二节：用信用卡算账 第三节：公司算账</p>	<p>- Dạy học thuyết trình có hướng dẫn, minh họa về từ vựng, cấu trúc câu liên quan đến việc thanh toán (sử dụng slide trình chiếu, video); - Dạy học thảo luận nhóm: sinh viên làm việc theo nhóm trình bày được những điều cần lưu ý khi khách thanh toán; tiến hành hội thoại theo các chủ đề liên quan, làm bài tập trong giáo trình;</p>	<p>- Kiểm tra đánh giá thường xuyên thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao như: chuẩn bị bài ở nhà, làm bài tập trên lớp, làm bài tập nhóm,... - Hình thức KTĐGTX: Kiểm tra kiến thức của sinh viên thông qua các câu hỏi tự luận, câu hỏi trắc nghiệm</p>	<p>- Hiểu được quy trình thanh toán tại khách sạn, nhà hàng; - Nắm được các lễ nghi cần thiết khi thanh toán cho khách hàng; xử lý tình huống nghiệp vụ điển hình liên quan đến phục vụ thanh toán; - Tiến hành hội thoại với chủ đề thanh toán.</p>

04 tiết	第十课：送行客 宾 第一节：纪念品 店 第二节：叫醒 第三节： 送行客宾	<ul style="list-style-type: none"> - Dạy học thuyết trình có hướng dẫn, minh hoạ về từ vựng, cấu trúc câu liên quan đến việc tiễn khách (sử dụng slide trình chiếu, video); - Dạy học thảo luận nhóm: sinh viên làm việc theo nhóm trình bày được những điều cần lưu ý khi tiễn khách; tiến hành hội thoại theo các chủ đề liên quan, làm bài tập trong giáo trình; 	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra đánh giá thường xuyên thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao như: chuẩn bị bài ở nhà, làm bài tập trên lớp, làm bài tập nhóm,... - Hình thức KTĐGTX: Kiểm tra kiến thức của sinh viên thông qua các câu hỏi tự luận, câu hỏi trắc nghiệm 	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được quy trình đưa tiễn khách; - Nắm được các lễ nghi cần thiết khi tiễn khách; xử lý tình huống nghiệp vụ điển hình liên quan đến tiễn khách - Tiến hành hội thoại với chủ đề đưa tiễn khách.
03 tiết	第十课： 中国的旅游 1. 旅游资源 2. 旅游事业 3. 名城选介	<ul style="list-style-type: none"> - Dạy học thuyết trình có minh hoạ: trình bày về tài nguyên du lịch, ngành du lịch của Trung Quốc; - Dạy học thảo luận nhóm: yêu cầu mỗi nhóm sinh viên tìm hiểu và trình bày về một điểm du lịch, danh lam thắng cảnh nổi tiếng của Trung Quốc (làm slide trình chiếu); - Phương pháp chốt kiến thức bằng câu đố: sinh viên làm các bài tập trắc nghiệm nhanh liên quan đến nội dung bài học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra đánh giá thường xuyên thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao như: chuẩn bị bài ở nhà, làm bài tập trên lớp, làm bài tập nhóm,... - Hình thức KTĐGTX: Kiểm tra kiến thức của sinh viên thông qua các câu hỏi tự luận, câu hỏi trắc nghiệm 	Trình bày được đặc điểm của các điểm du lịch nổi tiếng của Trung Quốc; Thuyết trình lưu loát một trong những điểm du lịch nổi tiếng của Trung Quốc

7. Đánh giá kết quả học tập

Hoạt động đánh giá của học phần gồm:

Phân loại	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra										
			a1	a2	a3	b1	b2	b3	b4	c1	c2	c3	c4
Quá trình	ĐG1. Tự luận	25%	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
	ĐG2. Tự luận	25%	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Kết thúc học phần	ĐG3. Bài thi kết thúc học phần	50%	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
<i>Tổng cộng:</i>		100%											

8. Hoạt động đánh giá

8.1. Hoạt động đánh giá 1 - Chuẩn đầu ra: a1, a2, a3, b1, b2, c1, c2

Tỷ lệ: 25% điểm học phần

- Hình thức đánh giá: Trắc nghiệm + TL
- Mô tả bài đánh giá 1: Đánh giá kiến thức về ngôn ngữ sử dụng trong nhà hàng khách sạn (Bài 1 đến Bài 5)

8.2. Hoạt động đánh giá 2 - Chuẩn đầu ra: a1, a2, a3, b1, b3, c3, c4

Tỷ lệ 25% điểm học phần

- Hình thức đánh giá: Trắc nghiệm + TL
- Mô tả bài đánh giá 2: Đánh giá khả năng ứng dụng kiến thức về ngôn ngữ sử dụng trong nhà hàng khách sạn (từ bài 6 đến bài 10)

8.3. Hoạt động đánh giá 3 – tỷ lệ chiếm 50% điểm học phần

Hình thức: Bài thi cuối kì kết thúc học phần

- Hình thức đánh giá: Trắc nghiệm + TL
- Mục đích:
 - o Đánh giá năng lực ghi nhớ về ngôn ngữ sử dụng trong nhà hàng khách sạn.
 - o Đánh giá khả năng vận dụng kiến thức về ngôn ngữ sử dụng trong nhà hàng khách sạn vào giao tiếp thông thường ở cấp độ HSK 4
 - o Đánh giá khả năng làm việc độc lập
- Bài thi cuối kì được tính theo thang điểm 10

Chuẩn đầu ra: a1; a2; a3; b1; b2; b3, b4, c1; c2; c3; c4

8.4. Ma trận đánh giá

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
a1: Có kiến thức tiếng Trung Quốc đạt trình độ năng lực Hán ngữ (HSK) cấp 4 theo Khung năng lực tiếng Hán 6 bậc ở cả 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết.	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế
a2: Có kiến thức, hiểu biết cơ bản về khách sạn, nhà hàng để làm nền tảng cơ bản cho việc nghiên cứu, tìm hiểu và ứng dụng kiến thức vào các học phần chuyên ngành khác; Có năng lực chuyên môn, sử dụng thành thạo các kỹ năng ngôn ngữ tiếng Trung Quốc để ứng phó, giải quyết các tình huống giao tiếp và có thể làm việc ở các vị trí khác nhau như biên - phiên dịch viên, hướng dẫn viên du lịch, nhân viên, nghiên cứu viên, lễ tân khách sạn, nhà hàng... có liên quan đến các	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
ngành nghề sử dụng đến tiếng Trung Quốc hoặc tham gia học tập ở bậc cao hơn.					
a3: Biết sử dụng thành thạo công nghệ thông tin và một số dịch vụ Internet hỗ trợ việc học tập, tra cứu; tiếp cận được với môi trường làm việc trực tuyến sử dụng công nghệ hiện đại.	Sử dụng tốt	Sử dụng khá tốt	Sử dụng ở mức trung bình	Sử dụng ở mức hạn chế	Sử dụng ở mức rất hạn chế
b1: Sử dụng thành thạo cả bốn kỹ năng nghe – nói – đọc – viết tiếng Trung Quốc tương đương trình độ HSK cấp 4	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế
b2: Có các kỹ năng mềm cơ bản như: kỹ năng giao tiếp, ứng xử, tranh luận, thuyết trình, hợp tác, làm việc nhóm,...	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế
b3: Có kỹ năng giải quyết vấn đề thuộc chuyên ngành được đào tạo, có khả năng lập luận, tư duy khoa học, làm việc độc lập, có năng lực sáng tạo, phát triển và dẫn dắt sự thay đổi theo hướng tích cực trong nghề nghiệp.	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế
b4: Có kỹ năng tự học, tự nghiên cứu để có thể tự bồi dưỡng nâng cao kiến thức của bản thân, hoàn thành được yêu cầu của học phần cũng như tiếp tục học những học phần tiếp theo và học tập suốt đời.	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế
c1: Có tinh thần làm việc chủ động, khả năng tự lập trong cuộc sống, khả năng tư duy độc lập, sống có trách nhiệm với cộng đồng, với môi trường.	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế
c2: Tự tin giao tiếp bằng ngoại ngữ trong môi trường đa văn hóa; có năng lực sử dụng công nghệ thông tin để làm việc và kết nối thông tin Quốc tế.	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế
c3: Có tinh thần hợp tác, khả năng làm việc đội nhóm; thích ứng với các môi trường làm việc khác nhau, môi trường làm việc có nhiều nền văn hóa.	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế
c4: Không ngừng học học trau dồi kiến thức, kỹ năng cho bản thân để hoàn thành công việc tốt hơn. Rèn thói quen, kỹ năng tự học, tự nghiên cứu. Có ý thức học tập và	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Nhiệt tình, say mê và tích cực tìm tòi học hỏi, khám phá để bổ sung kiến thức trong công việc và cuộc sống. Biết cách tìm hiểu, sàng lọc và phát hiện các vấn đề cần nghiên cứu. Biết cách xây dựng các phương án, giả thuyết để triển khai việc nghiên cứu.					

8.5 Cách tính kết quả học tập chung của học phần

Kết quả học tập chung của học phần được đánh giá theo công thức sau:

$$\Sigma = \frac{\text{ĐG1} \times 25 + \text{ĐG2} \times 25 + \text{ĐG3} \times 50}{100}$$

9. Các phương tiện, trang thiết bị dạy và học

Yêu cầu về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học (giảng đường, phòng máy,...):

Phòng học với diện tích phù hợp, yên tĩnh, được trang bị đầy đủ thiết bị như:

- + bàn ghế, phấn bảng, đèn, quạt, điều hòa
- + projector
- + Loa, Đài cassette
- + Lớp học không quá 35 sinh viên

Yêu cầu đối với sinh viên:

- + Dự lớp : tối thiểu 70% thời lượng môn học.
- + Bài tập : Sinh viên phải hoàn thành toàn bộ bài tập theo yêu cầu của giảng viên.
- + Có đầy đủ giáo trình và tài liệu học tập (băng, đĩa).
- + Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của môn học được ghi trong đề cương môn học
- + Tham dự đầy đủ các buổi học, tích cực tham gia xây dựng bài
- + Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kỳ
- + Chuẩn bị bài trước khi đến lớp theo hướng dẫn trong đề cương môn học

10. An toàn của sinh viên và giảng viên

Chú ý an toàn lớp học. An toàn PCCC và cứu hộ cứu nạn

11. Kỷ luật, khiếu nại và hỗ trợ

Sinh viên gặp bất kỳ khó khăn gì trong quá trình học tập có thể liên hệ trực tiếp với giảng viên, Trưởng khoa/bộ môn, Văn phòng hỗ trợ sinh viên, Phòng Đào tạo, Ban Thanh tra của Nhà trường để được hướng dẫn, hỗ trợ.

**Chủ tịch Hội đồng
xây dựng CTĐT ngành**

Hài Phòng, ngày ... tháng năm 2023
Người biên soạn

TS. Trần Thị Ngọc Liên

Tổ Tiếng Trung